

Vai trò của hệ thống chính trị mà hạt nhân là Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

NGUYỄN ĐÌNH TẤN

I. Vị trí vai trò của hệ thống chính trị trong xã hội

Dược giác độ tiếp cận của xã hội học, vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bị quy định bởi vị trí của nó trong tổng thể hệ thống xã hội và trong mối quan hệ với nhà nước. Do vậy cần phải tìm hiểu rõ vấn đề này. Theo quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ thống chính trị là một bộ phận nằm trong kiến trúc thượng tầng của xã hội. Kiến trúc thượng tầng này được xây dựng trên cơ sở hạ tầng - hệ thống các quan hệ kinh tế (một tập hợp các quan hệ sản xuất) cùng với cơ cấu xã hội do phương thức đó quy định. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là nền tảng trên đó xuất hiện hệ thống chính trị tư sản và nhà nước pháp quyền tư sản. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa là nền tảng của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chính vị trí của hệ thống chính trị ở kiến trúc thượng tầng quy định vai trò của nó trong xã hội. Vai trò thứ nhất của nó không phải là làm thay cho những chức năng của các bộ phận trong cơ sở hạ tầng mà là tìm mọi cách để củng cố, bảo vệ kết cấu kinh tế - cơ sở hạ tầng của nó. Vai trò thứ hai là định hướng cho sự phát triển, đẩy nhanh mặt này và kiềm chế mặt khác của sự vận động xã hội. Vai trò thứ ba là duy trì và tăng cường tính mục đích và tính chất hoạt động của chế độ kinh tế xã hội.

Lý thuyết hệ thống xã hội giúp ta hình dung cụ thể hơn vị trí của hệ thống chính trị trong xã hội. Theo lý thuyết hệ thống, mỗi xã hội luôn là một chỉnh thể, một tổng thể bao gồm nhiều hệ thống "con" ở bên trong. Mỗi hệ thống có những vị trí và vai trò nhất định, đồng thời thực hiện những chức năng nhất định. Giữa các hệ thống con có những đường phân ranh nhất định. Nhờ có đường phân ranh này mà nó tồn tại một cách tương đối độc lập và không bị phá vỡ. Nhưng mặt khác, các hệ thống con này không tồn tại một cách tách rời nhau, hoàn toàn độc lập với nhau mà luôn luôn có sự tác động qua lại với nhau, thâm nhập vào nhau; chúng cần phải cân bằng với nhau, tự thích nghi với nhau và đồng thời cũng thích nghi và cân bằng với bên ngoài.

Một hệ thống, dù là hệ thống nhỏ hay hệ thống lớn thì cũng đều phải hướng tới sự cân bằng, ổn định, liên kết, thích nghi và tích hợp, nếu không nó sẽ không tồn tại và phát triển bình thường được. Các hệ thống cũng luôn cần được tổ chức, kiểm tra, nếu không nó sẽ trở nên hỗn loạn. Tuy nhiên, cũng không nên tổ chức và kiểm tra quá ngặt nghèo, vì như vậy nó sẽ không có môi trường thích hợp để hoạt động. Trong những trường hợp đó, chúng sẽ bị bó buộc, thiếu cơ hội và điều kiện để phát triển. Bởi vậy, chúng ta cần phải tạo ra những hành lang an toàn, rộng rãi để mỗi thành viên, mỗi tổ chức trong hệ thống có thể vận động một cách thuận lợi, dễ cơ động và sáng tạo.

Một xã hội, nếu bị tổ chức một cách quá cứng nhắc và bị quan liêu hoá, có quá ít những môi trường tự do để hoạt động, lúc đó nó sẽ dẫn tới trì trệ và có nguy cơ tan vỡ. Cũng theo lý thuyết này, mỗi xã hội có một hệ thống con cơ bản và tuyệt đối cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của nó. Đó là các hệ thống kinh tế, chính trị, pháp luật, gia đình, nhà trường, văn hoá. Trong các hệ thống này: Hệ thống chính trị là hệ thống tương đối độc lập và được coi là hệ thống quan trọng nhất. Nó có vai trò đề ra những mục tiêu chung, những định hướng chung cho sự phát triển của toàn xã hội, nó tạo ra những điều kiện "khung" - những điểm tựa cho những diễn đàn chung, rộng lớn cho mọi thành viên trong xã hội để họ được cùng thảo luận, đồng thời khuyến khích, thúc đẩy mọi thành viên vươn tới thực hiện mục tiêu do hệ thống chính trị đặt ra. Sự ổn định, cân bằng hay hỗn loạn, sự năng động, phát triển bền vững hay trì trệ... phụ thuộc rất nhiều vào những định hướng chính trị đúng đắn hay sai lệch, tiến bộ hay bảo thủ; sáng tạo, linh hoạt hay giáo điều, máy móc của hệ thống chính trị, đặc biệt trong đó phải kể đến hạt nhân của nó là nhà nước và các đảng cầm quyền.

Hệ thống chính trị là một tiểu hệ thống tuyệt đối cần thiết để thực hiện những yêu cầu chức năng chung của cả tổng thể hệ thống xã hội. Vai trò của hệ thống chính trị là sự xác định mục tiêu phát triển của cả hệ thống xã hội và định hướng cho cả hệ thống xã hội cũng như cho từng tiểu hệ thống của xã hội vận động theo mục tiêu chung. Nhà nước là một tiểu hệ thống của hệ thống chính trị, nó có vai trò huy động các nguồn lực và thực thi các quyền lực để thực hiện các mục tiêu của hệ thống chính trị. Hệ thống chính trị có vai trò xác định mục tiêu và định hướng cho cả tổng thể xã hội và cho các tiểu hệ thống khác trong xã hội, trong đó có nhà nước.

Lý thuyết vai trò cho biết, mỗi một chủ thể xã hội thực hiện những vai trò nhất định; đó là những kiểu hành vi, hoạt động mà xã hội xác định và mong đợi một chủ thể nhất định phải thực hiện. Tùy theo mức độ thực hiện vai trò mà chủ thể hoạt động được khen thưởng hay bị trừng phạt. Điều quan trọng cần chú ý ở đây là ở chỗ, vai trò là kiểu hành vi do vị thế của chủ thể xã hội quy định. Xã hội học chính trị phân biệt hai kiểu tiếp cận về cấp độ vai trò như sau:

Thứ nhất, dựa theo chiều hướng cấu trúc trong hệ thống chính trị, chúng có chiều cấu trúc "đọc" và chiều cấu trúc "ngang". Theo cấu trúc "đọc", trong tổ chức chính trị các vai trò được phân thành các cấp độ quyền lực cao thấp, từ trên xuống dưới, cấp dưới phục tùng cấp trên. Theo cấu trúc "ngang" của hệ thống chính trị có những vai trò tương ứng cùng cấp; các cơ quan và cá nhân đồng cấp cùng phối hợp liên kết hoạt động theo những mục tiêu nhất định của hệ thống chính trị. Thứ hai, dựa theo tính chất và phạm vi thực thi quyền lực chính trị có thể phân biệt ba cấp độ vai trò của hệ thống chính trị như sau:

Cấp độ thứ nhất, vai trò ra các quyết định và thực hiện các quyết định ảnh hưởng tới các đối tượng khác, trong trường hợp này chủ thể ra quyết định là nhà nước. Nếu hệ thống chính trị tập trung quá cứng nhắc vào việc thực hiện loại vai trò này thì sẽ xảy ra tình trạng "bao biện" làm thay cho các cơ quan chức năng của nhà nước.

Cấp độ thứ hai, vai trò ngăn chặn việc ra những quyết định hoặc ngăn ngừa việc thực thi quyết định của các chủ thể khác. Căn cứ vào mục tiêu đã xác định, hệ thống chính trị cần thực hiện loại vai trò này để khắc phục hậu quả do những quyết định không đúng hướng. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XNCH, hệ thống chính trị cần chú ý ngăn chặn việc ra những quyết định và thực hiện những quyết định chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Cấp độ thứ ba, vai trò xác định những điều kiện "khung" cho sự hoạt động của xã hội. Thực tế ở nước ta, đây chính là vai trò hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của hệ thống chính trị đứng đầu là Đảng cộng sản Việt Nam. Trên cấp độ này có cả vai trò xác định chương trình nghị sự cho các hệ thống khác lựa chọn và thực hiện. Một vai trò quan trọng nữa trên cấp độ này là thiết lập các mạng lưới tổ chức với tính cách là mạng lưới quyền lực để đảm bảo hướng các hoạt động của toàn xã hội vào những mục tiêu xác định.

II. Thực hiện vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị của đảng cầm quyền

Nhà nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Đối với Đảng ta, cầm quyền là một sứ mệnh lịch sử mới mẻ và khó khăn. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân giành chính quyền và trở thành Đảng duy nhất cầm quyền. Phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền đối với Nhà nước được thực hiện qua các tổ chức và con đường sau đây:

1. Qua các tổ chức Đảng và Đảng viên:

Đảng cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức cao nhất ở cấp Trung ương, vừa bao gồm hàng vạn tổ chức cơ sở Đảng và hàng triệu cán bộ, đảng viên trong các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội. Do vậy hiệu quả lãnh đạo của Đảng còn phụ thuộc vào các tổ chức đảng và đảng viên ở mỗi cương vị mà họ đảm nhận trong các tổ chức đó. Chính hoạt động của họ sẽ góp phần quan trọng đưa đường lối, chủ trương, chính

sách vào cuộc sống và là lực lượng quyết định sự hiện thực hoá vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị.

Là Đảng cầm quyền, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng luôn luôn thể hiện tính đảng của mình với tư cách là một công dân, một công chức, một đại biểu dân cử... Mỗi đảng viên, dù ở cương vị nào đều phải hoàn thành trách nhiệm đảng viên, đề cao trách nhiệm lãnh đạo chính trị và phải tuân thủ quy định của pháp luật. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đề cao trách nhiệm đảng viên đã trở thành yêu cầu bức thiết trong điều kiện xã hội và hệ thống chính trị đa dạng. Để bảo đảm cho các tổ chức đảng hoạt động có hiệu quả và từng bước thể chế hoá tổ chức của Đảng, phải xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các cấp ủy cơ sở, các cơ quan của Đảng từ Trung ương đến địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, có hiểu biết sâu sắc chuyên môn, có tư duy mới và kỹ năng về hoạt động chính trị góp phần vào sự thành công trong công tác lãnh đạo của Đảng.

2. Qua bộ máy Nhà nước:

Bộ máy Nhà nước là công cụ của Đảng cầm quyền. ở nước ta, Đảng và Nhà nước cùng có một mục tiêu chung là phấn đấu xây dựng "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh"; đồng thời là người "công bộc" trung thành của nhân dân, có cùng một đối tượng lãnh đạo và quản lý chung là nhân dân - dân tộc - quốc gia. Tất nhiên Đảng không phải là Nhà nước. Đảng là tổ chức chính trị, là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, của quần chúng lao động, một tổ chức tham mưu sáng suốt, đội quân tiên phong của dân tộc, người lãnh đạo duy nhất của Nhà nước lãnh đạo trực tiếp tuyệt đối toàn diện Nhà nước. Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị, là tổ chức công quyền mang tính cưỡng chế, là tổ chức duy nhất bao gồm cả ba nhánh quyền lực cơ bản của nhân dân là lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất lãnh đạo xã hội và là Đảng cầm quyền lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thực hiện chức năng thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách, kế hoạch cụ thể để tổ chức nhân dân thực hiện. Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong các cơ quan Nhà nước và đoàn thể, thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác tổ chức và quản lý đội ngũ cán bộ.

Nhà nước thống nhất quản lý những vấn đề cơ bản của xã hội, đồng thời giao quyền hạn và phân định trách nhiệm cho các ngành, các địa phương, tức là thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền chủ động cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện pháp luật và các văn bản pháp quy của Trung ương.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng thông qua bộ máy Nhà nước cần tránh những xu hướng hoặc là tổ chức Đảng bao biện làm thay, can thiệp quá sâu vào công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quản lý điều hành của Nhà nước; hoặc là buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng, tách rời tổ chức cơ sở với tổ chức chính trị, kinh tế. Xây dựng Nhà nước vững mạnh thuộc về trách nhiệm của Đảng. Mọi hoạt động của Đảng phải làm cho chính quyền Nhà nước vững mạnh.

III. Vai trò của hệ thống chính trị trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Hệ thống chính trị ở nước ta do Đảng cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo. Toàn bộ các vai trò của hệ thống chính trị đều được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò của hệ thống chính trị chủ yếu được cụ thể hoá ra như sau:

Hoạt động đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. đưa ra các định hướng chiến lược cho sự phát triển bền vững và đảm bảo theo đúng mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức nắm giữ các quyền lực ra quyết định và thực thi các quyết định theo định hướng của Đảng.

Vạch ra các vấn đề nghị sự cần tập trung giải quyết để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện dân chủ của nhân dân thông qua đại diện trực tiếp hoặc gián tiếp của nhân dân nhằm kiểm soát và ngăn chặn những hành vi độc đoán, chuyên quyền, sự tập trung quá mức quyền lực vào một số cá nhân hay các tổ chức cục bộ mà thao túng xem thường lợi ích chung (toàn cục). Mặt khác, cũng có những cơ chế cần thiết nhằm ngăn chặn những hành vi nhân danh tập thể, cường điệu hoá hình thức lãnh đạo tập thể dẫn đến không chịu trách nhiệm cá nhân khi xảy ra sai lầm, khuyết điểm, tăng cường hoạt động giám sát, phát hiện và điều chỉnh những sai lệch có thể xảy ra trong các cơ quan lập pháp, tư pháp của Nhà nước.

Xác định rõ cơ cấu lợi ích của các chủ thể ra quyết định với các chủ thể thực thi quyết định và các chủ thể không tham gia vào việc ra quyết định hay thực thi quyết định. Việc xác định rõ các lợi ích này sẽ giúp sớm phát hiện những vấn đề do mâu thuẫn lợi ích gây ra và những vấn đề do sự lạm dụng quyền lực tạo nên.

Việc hoàn thành các vai trò nêu trên đòi hỏi phải tính đến và giải quyết một số vấn đề cấp bách hiện nay. Những vấn đề đó đều liên quan đến bốn nguy cơ chủ yếu đã được Đại hội IX của Đảng ta chỉ rõ. Đó là sự tụt hậu kinh tế, chênh lệch xã hội chủ nghĩa, diễn biến hoà bình, tệ tham nhũng và sự thoái hoá biến chất của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính.

Trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần chú ý tới một số vấn đề cụ thể đang nổi lên hiện nay. Trong đó trước hết phải kể đến quy trình làm luật pháp của chúng ta còn chông chéo, một bộ phận không nhỏ cá nhân làm luật còn thiếu tính chuyên nghiệp. Hệ quả của nó là không ít, điều khoản của luật pháp khó đi vào cuộc sống do sự lạc hậu hoặc do chỉ bảo vệ lợi ích cục bộ cho những người soạn thảo luật.

Một bộ phận đội ngũ cán bộ của cơ quan Nhà nước vừa yếu kém về trình độ chuyên môn vừa thiếu tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật. Tình trạng cấp dưới không chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị mệnh lệnh của cấp trên và sự vi phạm pháp luật của một số người đại diện cho cơ quan công quyền của Nhà nước. Đặc biệt là vấn đề thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu định hướng mục tiêu phát triển lâu bền của một số cán bộ lãnh đạo quản lý đang gây ra những khó khăn, những kẽ hở cần sớm được khắc phục.

Hệ thống chính trị nước ta là một hệ thống hoàn chỉnh gồm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội là thành viên của Mặt trận tổ quốc. Trong hệ thống chính trị, Nhà nước là trung tâm quyền lực, được xác lập dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của toàn bộ xã hội trong đó trực tiếp là hệ thống chính trị. Trong Nhà nước pháp quyền của chúng ta, tính tối cao của pháp luật (mà cơ sở của nó là Hiến pháp) phải được khẳng định. Nó phải đảm bảo có sự thống nhất là sự phân công phối hợp hợp lý theo các chức năng giữa các cơ quan hành pháp, tư pháp, lập pháp; sự phân công trong từng cơ quan (theo cả chiều ngang và chiều dọc).

Nhà nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất Nhà nước và hệ thống chính trị, một Đảng cầm quyền duy nhất quyết định mọi nội dung, khuynh hướng mục tiêu hoạt động của Nhà nước và hệ thống chính trị - người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.